

Số: 57/2017/HSST

Ngày: 06/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/. Ông Huỳnh Văn Góc.

2/. Bà Thái Ánh Trinh.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 51/2017/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/HSST-QĐ ngày 23/6/2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mai Phú N – Sinh năm: 1982;

ĐKTT: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ;

Dân tộc: Kinh, **Quốc tịch:** Việt Nam;

Trình độ học vấn: 5/12, **Nghề nghiệp:** Không;

Họ tên cha: Mai Phú B (chết);

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H (chết);

Vợ: Phạm Thị H – sinh năm: 1994;

Con ruột: có 3 người (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017);

Tiền án: 02 lần:

+ Ngày 27/10/2003 bị Toà án nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2007, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự và chưa nộp tiền án phí hình sự - dân sự;

+ Ngày 29/10/2010 bị Toà án nhân dân quận C – thành phố Cần Thơ xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành án xong ngày 05/12/2014.

Tiền sự: 02 lần:

+ Ngày 16/7/2016 bị Công an quận C – thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc (chưa nộp phạt);

+ Ngày 21/12/2016 bị Toà án nhân dân quận C – thành phố Cần Thơ ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng.

Bị cáo hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Cần Thơ.

2. Họ và tên: Cao Hữu T – sinh năm: 1975;

Tên gọi khác: T năm trăm;

ĐKTT: khu vực D, phường E, quận C, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Không;

Họ tên cha: Cao Hữu P (chết);

Họ tên mẹ: Lâm Thị Trâm A – sinh năm: 1932 (sống);

Vợ: Nguyễn Tuyết X – sinh năm: 1982;

Con ruột: có 01 người sinh năm 2004;

Tiền án: không;

Tiền sự: 01 lần: Ngày 14/3/2017 bị Ủy ban nhân dân phường E, quận C, thành phố Cần Thơ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 6 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2017.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:* Ông Lê Đình B – sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Tô 1, Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 18/01/2017 trên đường đi câu cá về, Mai Phú N đi đến khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ phát hiện một xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 51U6-3750 của anh Lê Đình B đậu trên đường lộ không ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. N đến dắt trộm chiếc xe mang đi giấu gần siêu thị Coopmart quận C, sau đó về nhà lấy cây tua vít tháo mặt nạ xe ra, bứt dây điện rồi điều khiển xe chạy đến nhà Cao Hữu T ở khu vực D, phường E, quận C, nói cho T biết xe do trộm cắp mà có và kêu bán với giá 1.000.000đồng, T đồng ý mua và trả trước cho N 100.000đồng. Qua ngày hôm sau, N kêu vợ là Phạm Thị H đến nhà T lấy thêm 200.000đồng, số tiền còn lại N lấy ma túy của T sử dụng. Anh B sau khi bị mất trộm đến trình báo Công an phường B, đến ngày 19/01/2017 chị Nguyễn Thị Bạch P (bạn của T) mượn xe biển kiểm soát 51U6-3750 đến nghỉ trọ tại nhà nghỉ Kim Tín ở khu vực A,

phường B, quận C, qua công tác kiểm tra nhà trọ Công an phường phát hiện và thu giữ xe.

Tại Biên bản định giá tài sản số: 15/2017/BB.ĐGTS ngày 10/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân quận C, kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 51U6-3750 có giá trị 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Hiện anh B đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm; Phạm Thị H do không biết số tiền 200.000đồng T đưa do phạm tội mà có và Nguyễn Thị Bạch P không biết mô tô biển kiểm soát 51U6-3750 do trộm cắp mà có; Đối với điện thoại di động của Mai Phú N và Cao Hữu T liên liên lạc giao dịch mua bán tài sản trộm không thu hồi được.

Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Phú N, Cao Hữu T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 09/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Mai Phú N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự và bị cáo Cao Hữu T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Phú N, xử phạt bị cáo Mai Phú N từ 03 đến 04 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Hữu T, xử phạt bị cáo Cao Hữu T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo N nộp số tiền thu lợi bất chính 1.000.000đ (Một triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo đã biết ăn năn hối cải, xin sửa đổi về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Trong điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người bị hại, kết luận định giá, biên bản thu giữ và xử lý vật chứng v.v...

Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 03 giờ sáng ngày 18/01/2017 bị cáo Mai Phú N đã có hành vi lợi dụng lúc không có người trong coi tài sản bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản là 01 xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 51U6-3750 của anh Lê Đình B qua định giá có giá trị 2.000.000đồng. Hành vi sai trái mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích trong thời gian ngắn lại cố ý trộm cắp tài sản của người khác nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Do đó bị cáo phải gánh chịu tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Cao Hữu T, tuy không hứa hẹn trước nhưng khi biết rõ xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 51U6-3750 là tài sản do bị cáo N trộm mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 1.000.000đồng. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Cao Hữu T về tội “Tiêu tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không bị khiếm khuyết về thể chất, tinh thần và đã có vợ con nhưng các bị cáo không biết phấn đấu hoàn thiện nhân cách tốt, tu chí làm ăn lương thiện lại lười lao động, sớm sa đà vào lối sống xấu, nghiện ngập ma túy. Để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân và thỏa mãn cơn nghiện bị cáo N đã lợi dụng đêm khuya, lúc bị hại mất cảnh giác không trông coi tài sản đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 51U6-3750 của ông B mang đi bán cho T để lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Xét về nhân thân bị cáo N đã có hai tiền án về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo vẫn không chịu cải sửa lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản của người khác”, từ đó cho thấy bị cáo chưa có ý thức phục thiện. Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Đối với bị cáo T tuy không hứa hẹn trước nhưng khi N điện thoại và mang xe mô tô đến kêu bán cho

T và nói cho T biết xe do N trộm có được. Lẽ ra, là công dân có trách nhiệm khi phát hiện xe do N trộm mà có bị cáo phải động viên N mang xe trả lại cho chủ sở hữu hoặc trình báo với chính quyền địa phương để xử lý, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Ở đây, chỉ vì lòng tham, ham mua tài sản với giá rẻ nên khi nghe N nói vừa trộm được xe và kêu bán cho bị cáo với giá 1.000.000đồng thì bị cáo đồng ý mua ngay và bị cáo còn tiến hành thay đổi kết cấu, màu sắc của xe B cách cùng với N tháo bửng xe và mua nước sơn trắng sơn lên đùm và phuộc xe nhằm mục đích làm mới xe để tránh bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã tạo ra tâm lý hoang man lo sợ trong quần chúng nhân dân và tiếp sức cho tội phạm tiêu thụ được tài sản trộm nên cũng cần phải có mức hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với thời hạn tương xứng để giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có cân nhắc thái độ khai báo của các bị cáo có thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản mất trộm đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 và tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo N và bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Lê Đình B đã nhận lại xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 51U6-3750, anh B không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh bị cáo N bán xe mô tô biển kiểm soát 51U6-3750 cho bị cáo T với giá 1.000.000đồng, T đã đưa trước cho N hai lần với số tiền 300.000đồng, số tiền còn lại N mua ma túy của T để sử dụng, do đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo N nộp lại số tiền 1.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

Việc N kêu vợ Phạm Thị H đến gặp T lấy tiền bán xe 200.000đồng. Do H không biết số tiền T đưa do phạm tội mà có và Nguyễn Thị Bạch P khi mượn xe của T cũng không biết xe mô tô biển kiểm soát 51U6-3750 do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với điện thoại di động của bị cáo N liên lạc để bán xe cho bị cáo T hiện không thu hồi được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên án:* Bị cáo Mai Phú N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Cao Hữu T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Phú N. Khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Hữu T.

Xử phạt: Bị cáo Mai Phú N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Cao Hữu T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/3/2017.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo N nộp số tiền thu lợi bất chính 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Mai Phú N, Cao Hữu T mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Báo cho các bị cáo và người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận C;
- Công an quận C;
- Cơ quan THA quận C;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền